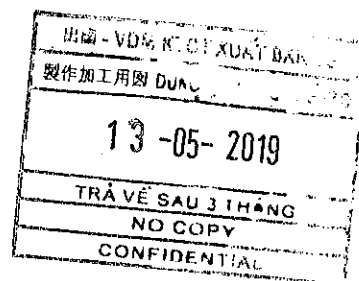
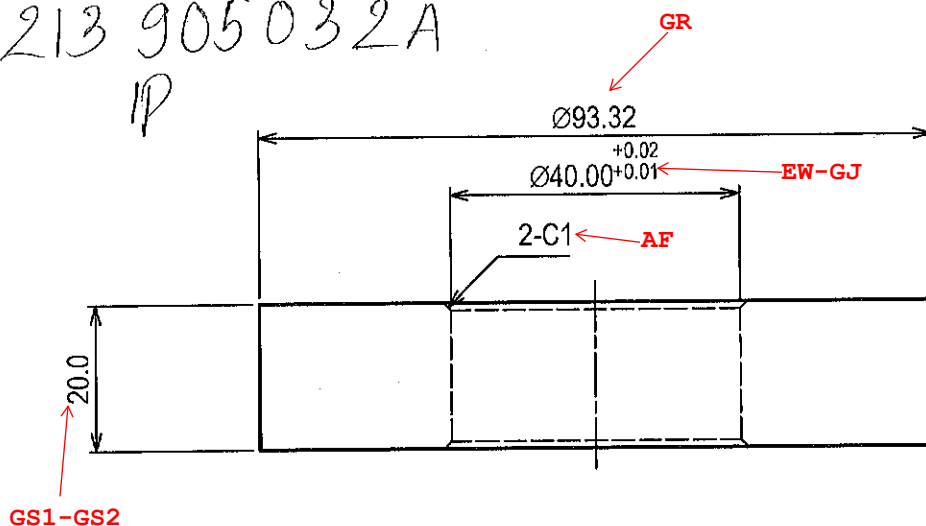


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2015/05/20	新規設計		Chen_Die_Sun	Ye_Cheng_Jing	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

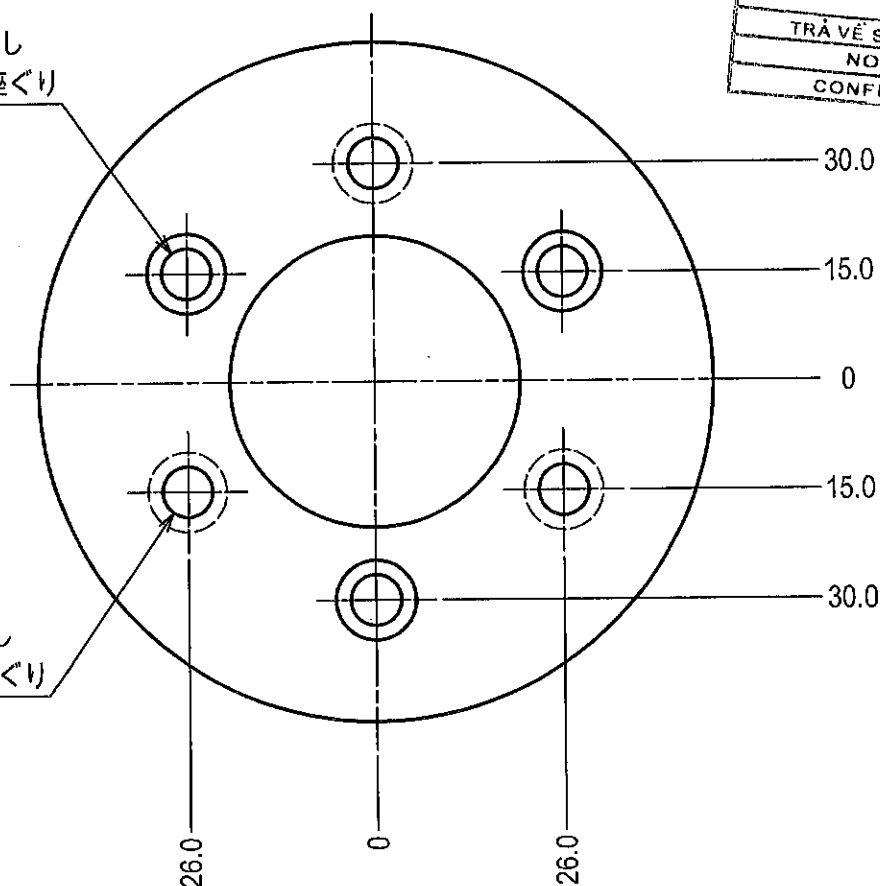
213 905032A

IP



3- $\varnothing 7.0$ 通し
表 $\varnothing 11 \times 10$ 座ぐり

3- $\varnothing 7.0$ 通し
裏 $\varnothing 11 \times 10$ 座ぐり



213 19 05 047

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Chen_Die_Sun	Ye_Cheng_Jing	部品図		上型刃物
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		UPPER-DIE SET EDGED TOOL
HRC 0°~0°		部品図		上模刀具
		部品図		上模刀具
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.
WC(D30/HIP)	2015/05/20	1:1		R007317

BTP R007317

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO: **R007317**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP R007317	GS1:40 GR:150 EW:200 GJ:120 GS2:60 AF:20 KT